



THIẾT BỊ TÁCH MỠ TỰ ĐỘNG



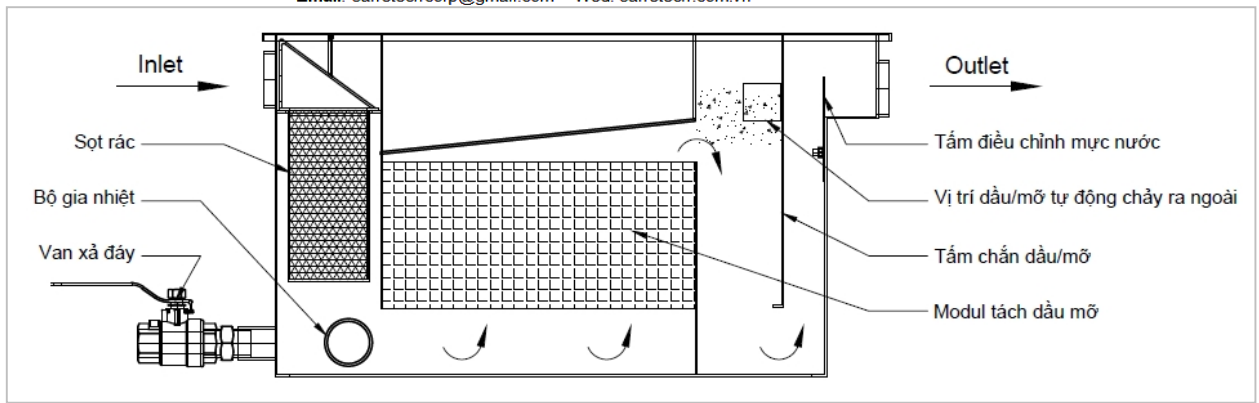
ĐẶC ĐIỂM CỦA NGUỒN THẢI:

Nước thải từ nhà hàng, căng tin, nhà bếp, khách sạn, khu du lịch bao gồm: chất rắn lơ lửng, các chất lắng dưới đáy, các chất nổi trên bề mặt và các tạp chất khác như: mảnh mẩu vụn, thức ăn thừa... Tuy nhiên nhiều nhất vẫn là hàm lượng dầu mỡ.

Nếu không được loại bỏ triệt để, lượng dầu mỡ có trong nước thải sẽ tích tụ theo thời gian và gây ra những tác hại như: làm tắc nghẽn đường ống, cống xả, tỏa ra mùi hôi khó chịu ra môi trường xung quanh... Đặc biệt nếu có hệ thống xử lý nước thải phía sau lượng dầu mỡ này sẽ ảnh hưởng rất lớn tới hiệu quả khâu xử lý vi sinh nói riêng và toàn bộ hệ thống nói chung.



NGUYÊN LÝ HOẠT ĐỘNG:



Giai đoạn 1:

Nước thải sẽ đi vào ngăn đầu tiên có sọt chắn rác, để tách rác trước khi vào ngăn 2 (ngăn tách mỡ). Hằng ngày phải kéo sọt rác lên để vệ sinh. Đồng thời nước được gia nhiệt bằng bộ gia nhiệt để phân tách dầu mỡ tốt hơn trước khi vào ngăn 2.

Giai đoạn 2:

Trong ngăn 2 sẽ được lắp modul phân tách dầu mỡ, để vừa hướng dòng và tách dầu mỡ. Dầu mỡ sau khi phân tách sẽ nổi lên trên và chảy ra ngoài qua vị trí thoát dầu/mỡ.

Giai đoạn 3:

Nước thải sau khi qua ngăn 2 đã tách được dầu mỡ, sẽ được chảy ra ngoài. Sau một thời gian sử dụng phải định kỳ mở van xả đáy để vệ sinh bồn tách mỡ.

ƯU ĐIỂM:

- Đơn giản, gọn nhẹ, dễ dàng di chuyển, lắp đặt, vận hành và bảo dưỡng – bảo trì.
- Máy tách dầu/mỡ một cách tự động, không cần phải dùng dụng cụ chuyên dụng để lấy dầu/mỡ.
- Máy tách dầu/mỡ một cách triệt để lên đến 80%.
- Áp dụng cho nước thải sinh hoạt và nước thải sản xuất.

NHƯỢC ĐIỂM:

- Chi phí đầu tư ban đầu hơi cao.
- Định kỳ phải vệ sinh sọt rác, vệ sinh van xả đáy. Nếu không sẽ bị tràn nước.
- Máy chạy bằng điện, nên hàng tháng sẽ tốn kinh phí cho điện năng tiêu thụ.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT:

| TT | MODEL | LƯU LƯỢNG (M3/H) | KÍCH THƯỚC PHỦ BÌ (MM) | ĐƯỜNG KÍNH VÀO/RA (MM) | VẬT LIỆU |
|----|---------|------------------|------------------------|------------------------|----------|
| 1 | SGN-1.1 | 1 | 800x350x400 | 60/60 | SS304 |
| 2 | SGN-1.2 | 2 | 1000x350x400 | 60/60 | SS304 |
| 3 | SGN-1.3 | 3 | 1100x400x450 | 75/75 | SS304 |
| 4 | SGN-1.4 | 4 | 1200x450x500 | 75/75 | SS304 |



| | | | | | |
|----|----------|----|----------------|---------|-------|
| 5 | SGN-1.5 | 5 | 1300x500x550 | 90/90 | SS304 |
| 6 | SGN-1.6 | 6 | 1300x500x550 | 90/90 | SS304 |
| 7 | SGN-1.8 | 8 | 1800x700x700 | 110/110 | SS304 |
| 8 | SGN-1.10 | 10 | 2000x800x800 | 110/110 | SS304 |
| 9 | SGN-1.15 | 15 | 2200x900x1000 | 110/110 | SS304 |
| 10 | SGN-1.20 | 20 | 2400x1000x1100 | 140/140 | SS304 |
| 11 | SGN-1.25 | 25 | 2600x1100x1200 | 140/140 | SS304 |
| 12 | SGN-1.30 | 30 | 2800x1200x1300 | 168/168 | SS304 |
| 13 | SGN-1.35 | 35 | 3000x1300x1400 | 168/168 | SS304 |
| 14 | SGN-1.40 | 40 | 3200x1400x1500 | 220/220 | SS304 |
| 15 | SGN-1.50 | 50 | 3600x1600x1700 | 220/220 | SS304 |

HÌNH ẢNH MINH HOẠ:

